

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 45/ 2020/HS-ST

Ngày: 26/ 5/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Hiền – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Châu Thành – Tiền Giang.

2. Bà Trần Thụy Ái Nhân – Phó Bí thư huyện đoàn huyện Châu Thành – Tiền Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lữ Văn Thới – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST –HS ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: Không có.

Trú tại: ấp MT, xã MDT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê ; **trình độ văn hóa:** 5/12; **Dân tộc:** Kinh; **Giới tính :** nam; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Tôn giáo:** Không. Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1956 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1958; bị cáo có 01 người anh sinh năm 1975, bị cáo con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ Phạm Thị Bé T2, sinh năm: 1975 (đã ly hôn), **nghề nghiệp:** làm thuê, có 01 người con sinh năm 1994. **Tiền sự:** không; **tiền án:** không.

Bị cáo tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:**

Trần Thị N, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp MT, xã MDT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Bùi Lưu Lạc – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Lạc Huy – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- *Người bị hại:* Huỳnh Văn B, sinh năm: 1969 (chết)

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Lê Thanh H1, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 321/44/33, đường BT, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1/ Huỳnh Hữu N1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Đoàn Văn L, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BQ, xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 22/9/2003 có giá trị không thời hạn.

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 18/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 59K2 – 425.77 lưu thông trên đường quốc lộ 1A theo hướng Trung Lương – Cai Lậy. Khi đến KM 1974 +300m quốc lộ 1A đoạn đường thuộc ấp Đông, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì để xe va chạm với xe đạp điện do ông Huỳnh Văn B điều khiển đang lưu thông bên phải cùng chiều phía trước. Hậu quả cả hai xe và người đều ngã xuống đường, ông Huỳnh Văn B tử vong, hư hỏng hai xe liên quan.

Sau tai nạn, cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan và tại bản giám định số 2725/C09B, ngày 01/7/2019 của Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đối với dấu vết va chạm

giữa hai xe đã kết luận: - Dấu vết các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59K2 – 425.77 (trượt xước mặt ngoài má bên phải lốp bánh trước; trượt xước, gãy vỡ, mất chất màu đỏ, bám chất màu nâu ốp nhựa sàn để chân; trượt xước mất nhựa màu nâu phía sau sàn để chân; trượt xước, bám chất màu nâu ốp bảo vệ pô xe) có chiều từ trước ra sau, từ trái qua phải, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với các dấu vết phía sau bên trái của xe đạp điện (cong biến dạng, trượt bám chất màu đen và đỏ, mất chất gỉ sét màu nâu chân chống đứng; trượt bám chất màu nâu để chân sau; trượt bám chất màu đen mặt ngoài bên trái gấp bánh trước) có chiều từ sau về trước từ phải sang trái. Phía trước bên phải xe mô tô biển số 59K2-425.77 và phía sau bên trái xe đạp điện là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên xác định: Khi xảy ra va chạm xe mô tô biển số 59K2- 425.77 chuyển động trên Quốc lộ 1A theo hướng đi Trung Lương – Cai Lậy, xe đạp điện đang lưu thông cùng chiều phía trước bên phải; vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 59K2 – 425.77 và xe đạp điện chiều xuống mặt đường nằm trước dấu vết cày kí hiệu số 1 theo sơ đồ hiện trường, không đủ cơ sở xác định chính xác khoảng cách từ vị trí này đến lề đường; không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 59K2-425.77, xe đạp điện với người, vật hay phương tiện khác khi tham gia tai nạn giao thông.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tử thi số 118/2019/TTh ngày 19/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với ông Huỳnh Văn B kết luận: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não, xuất huyết não dưới màn cứng bán cầu đại não, dập não trán phải, xuất huyết thân não do tai nạn giao thông.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 130 ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành thì giá trị thiệt hại đối với xe đạp điện là 292.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 59K2 - 425.77 là 2.992.900đồng.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 371/2019/TgT ngày 01/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương gò má trái; nứt sọ trán trái; máu tụ ngoài màn cứng thùy trán trái.

- Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị cáo là 31%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 721/KL-VPYTW ngày 27/12/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bị cáo:

- Về y học: Trước và trong khi gây án đương sự không mắc bệnh tâm thần; Sau khi gây án và hiện nay đương sự bị bệnh Hội chứng sau chấn động não (F07.2 –ICD.10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hiện nay đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại Phiếu xét nghiệm ngày 19/5/2019 của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của bị cáo là 234mg/dl.

Thu giữ và xử lý vật chứng, đồ vật:

- 01 xe mô tô biển số 59K2- 425.77 qua xác minh xe do anh Lê Thanh H1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng anh Hào xác định đứng tên dùm bị cáo và xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe cho bị cáo xong.

- 01 xe đạp điện của bị hại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho đại diện gia đình bị hại xong.

- Đối với giấy phép lái xe của bị cáo, qua xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo có được cấp giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định pháp luật, tuy nhiên bị cáo đã làm mất giấy phép lái xe nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 140.000.000đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 37/CT- VKSCT ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát huyện Châu Thành giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 260, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 , xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Về dân sự : Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại tổng cộng là 140.000.000đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo trình bày nhiều lập luận bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện bị cáo bị hội chứng sau tai nạn, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Xác định khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 18/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn T có uống rượu, nồng độ cồn vượt quá mức quy định mà điều khiển xe mô tô biển số 59K2 – 425.77 lưu thông trên quốc lộ 1A hướng từ Trung Lương đến Cai Lậy. Khi đến đoạn Km 1974 + 300m thuộc ấp Đông, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bị cáo không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên để xe va chạm với xe đạp điện do bị hại Huỳnh Văn B điều khiển, đang chạy phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm ông Huỳnh Văn B tử vong và thiệt hại tài sản 292.000 đồng.

Hành vi này của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 về việc vi phạm khi lái xe mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình để xảy ra tai nạn. Do đó, có cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo được Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp giấy phép hạng A1. Bị cáo biết rõ được những quy định của Luật giao thông đường bộ quy định cho người điều khiển mô tô khi tham gia giao thông là phải tuyệt đối tuân thủ quy tắc giao thông, không được uống rượu bia có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, phải chú ý quan sát phía trước và giữ khoảng cách an toàn theo quy định. Thế nhưng bị cáo đã chủ quan vì quá tự tin, bị cáo điều khiển xe trong khi đã có uống rượu và nồng độ cồn trong máu quá mức quy định không chú ý quan sát, chạy không giữ khoảng cách đối với xe cùng chiều phía trước, để xảy ra tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, gây thiệt hại tài sản là 292.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những gây mất trật tự an toàn ở địa phương, gây thiệt hại về tài sản mà còn gây chết người, làm mất mát đau thương cho một gia đình, không gì bù đắp được. Tuy nhiên, sau khi tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị

hại tổng số tiền chi phí mai táng và cấp dưỡng nuôi con cho bị hại với số tiền tổng cộng là 140.000.000đồng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Sau tai nạn bị cáo bị tổn thương cơ thể được giám định là 31%, hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội cũng có thể để bị cáo tự cải tạo và có ý thức hơn khi tham gia giao thông, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, hiện tại bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường tiền chi phí mai táng cho bị hại, tiền cấp dưỡng nuôi con cho gia đình bị hại là 140.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Ghi nhận bị cáo đã nhận lại xe mô tô biển số 59K2 – 425.77 và đại diện gia đình bị hại đã nhận lại xe đạp điện xong và không yêu cầu gì.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời trình bày bào chữa của Luật sư đối với bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 260, điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Cho bị cáo được hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã MDT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án tại địa phương. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian chấp hành án thì thực hiện thủ tục chuyển giao việc giám sát giáo dục bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự và Điều 591, Điều 585 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại tổng cộng là 140.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, luật sư bào chữa cho bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy